

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ
Thời gian thực hiện : 4 tuần Từ 10/03/2025 đến 04/04/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi C

Số lượng trẻ: 31

Số lượng giáo viên: 02

Tên giáo viên: Cao Thị Ngọc – Đỗ Thị Nhân

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn. - <i>Quyền được sống:Trẻ được ăn uống theo nhu cầu; Được có nước sạchCó nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ</i>	- HD ăn trưa và ăn chiều: TC hoạt động ăn hàng ngày: +Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ

	<i>trong bình</i>	+ Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau Các HĐ trong ngày: + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống sữa, nước đầy đủ sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	-HĐ ngủ: T/C hoạt động hàng ngày: + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)

Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	- Các HĐ trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh.
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 9 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - <i>Quyền được chăm sóc sức khỏe</i>	+ Cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, đánh giá sự phát triển của trẻ lần 1. + Khám sức khỏe định kỳ lần 1 cho trẻ, kết luận sức khỏe + Phối hợp y tế và phụ huynh lập kế hoạch bổ sung dinh dưỡng cho trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi

MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. - <i>Quyền được bảo vệ tính mạng</i>	- Các HĐ trong ngày: + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động "phút sạch trường" + Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ trước giờ đón trẻ, sau giờ ăn, sau giờ trả trẻ, đổ rác thải hàng ngày.
--	---	--

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1. Phát triển nhận thức	MT06: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé trai: cân nặng là 14,1 kg-24,2 kg và chiều cao là: 100,7cm - 119,2cm - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé	- Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. - Được cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần.	-HĐ khám sức khỏe lần 2: + Cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, đánh giá sự phát triển của trẻ lần 3. + Khám sức khỏe định kỳ lần 2 cho trẻ, kết luận sức khỏe + Phối hợp y tế và phụ huynh lập kế hoạch bổ sung dinh dưỡng cho trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi + Phối hợp y tế và phụ huynh	Tuần 3

	gái: cân nặng là: 13,7 kg-24,9 kg. và chiều cao là: 99,9 - 118,9cm.		lập kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, có chế độ ăn uống hợp lý	
	MT07 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. - Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo bản nhạc/ bài hát và kết hợp dụng cụ thể dục(bóng, gậy, vòng,...)	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xõm, đứng lên, bật tại	- HĐ TDS: (Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề (kết hợp vòng thể dục) * Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Gà gáy + Thôi nơ bay * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. -HĐ học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ bổ trợ cho	

		chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. - Trẻ thực hiện các động tác phát triển hô hấp và động tác phát triển các nhóm cơ, tập kết hợp âm nhạc về chủ đề và kết hợp dụng cụ thể dục	hoạt động cơ bản - HĐ chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động.	
	MT13 : Trẻ biết khéo léo trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng	HĐ học - VĐCB - Trườn theo hướng thẳng	Tuần 25
	MT 16 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, chuyền bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.	HĐ học - VĐCB : Tung bóng lên cao và bắt bóng - VĐCB : - Tung bắt bóng với người đối diện - VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.	Tuần 26 Tuần 27 Tuần 28
	MT 31 :Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn. Và phòng tránh.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không chơi gần ao, hồ	Qua các HĐ chơi, trò chuyện sáng, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều: dạy trẻ biết những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng trẻ. Dạy trẻ	

		mương, bể chứa nước, - Không nghịch vật sắc nhọn - Tránh không sờ bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.	không được chơi gần ao hồ sông suối, không nghịch vật sắc nhọn và không sờ vào bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng sẽ gây ra bỏng nguy hiểm tới tính mạng	
2/ Lĩnh vực phát triển nhận thức	MT 35: Trẻ biết đặc điểm, tính chất của nước, tác dụng của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một số đặc điểm tính chất của nước ; Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán (pha màu/đường/muối vào nước dự đoán, quan sát, nhận xét, so sánh) - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	- HĐ học: Khám phá về nước (PP Steam)	Tuần 25
	MT 45 : Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh. Quan sát, thảo luận, dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra	- Nêu được một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra và giải thích được dự đoán của mình. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa <i>* Ao thiên nhiên bốn mùa :</i>	- HĐ chơi: Trẻ nhận biết một số đồ dùng sinh hoạt ở góc chơi phân vai, nhận biết các đồ dùng sinh hoạt qua các tranh truyện, lô tô, ...Trẻ biết phân loại các đồ dùng theo	Cả 4 tuần

	MT 47 : Trẻ biết ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Quan sát bầu trời, mặt trời, mặt trăng và thảo luận - Trẻ biết gọi tên mặt trời, mặt trăng bằng tiếng anh	Trong các hoạt động trong ngày: Cô giúp trẻ biết ngày, đêm, mặt trăng mặt trời	
	MT 50 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn - Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	+ Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm + Tách 1 nhóm thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 5 và đếm HĐ chơi : Trẻ ôn tách, gộp các đối tượng qua các trò chơi, qua trải nghiệm ngoài trời và các hoạt động khác	Tuần 25 Tuần 23
	MT 54 : Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo lường bằng một đơn vị đo	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo. - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	- HĐ học: + Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo + Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	Tuần 27 Tuần 28
3/ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp	MT71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao	*Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi	- HĐ học: Đồng dao “ Trời mưa, trời gió” - HĐNT: Trẻ biết đọc các bài đồng dao kết hợp với các trò	Tuần 26

			chơi dân gian - HĐG: Trẻ cùng xem tranh ảnh về các bài thơ, nghe cô đọc các bài thơ, ca dao,... về chủ đề	
	MT 72: Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe	- HĐ học: -Truyện : Truyện: Hồ nước và mây	Tuần 25
	MT 80; Trẻ có thể nhận dạng, phát âm đúng được một số chữ cái.	- Nhận dạng một số chữ cái, nhận biết phát âm một số chữ cái theo khả năng - <i>PHẦN MỀM HAPPY KID</i> + <i>Làm quen với chữ cái</i> + <i>Tập tô chữ</i> + <i>Nhóm chữ cái</i>	- HĐ học: + LQCC : m + LQCC: n - HĐ chơi góc: ôn chữ cái m ở góc chữ cái, tập viết, tô, đồ chữ cái trên bảng, vở, hộp cát <i>Sử dụng PHẦN MỀM HAPPY KID</i> + <i>Làm quen với chữ cái</i> + <i>Tập tô chữ</i> + <i>Nhóm chữ cái</i> - HĐNT: chơi vẽ chữ cái m trên sân, nhận biết phát âm chữ cái b trên bảng tên cây xanh, bảng biểu trường học,...	Tuần 27 Tuần 28
4/	Lĩnh MT 85: Trẻ biết tự chọn đồ	- Chọn các trò chơi, đồ chơi	Các HĐ trong ngày: Trẻ biết	

vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	chơi và chơi theo ý thích	mà trẻ thích để chơi	chọn đồ chơi mà bản thân thích. Thích chơi với các đồ chơi và biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi.	
	MT 91 : Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	HĐH: Bé khám phá về biển đảo Quảng Ninh Các HĐ trong ngày: Qua các hoạt động trong ngày cô giúp trẻ hiểu biết về biển đảo Quảng Ninh	Tuần 28
5/ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	MT 104 : Trẻ chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc ; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ ; Thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca..) - Có thái độ vui tươi, hồ hởi, thích thú hoặc buồn bã....., thể hiện tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc	* Âm nhạc +NDTT: Dạy hát “Cho tôi đi làm mưa với” +NDKH: Nghe hát “Mây và gió” +TCÂN: Giai điệu mưa rơi	Tuần 25
	MT 106: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	HĐH: NDTT: Dạy hát: Mùa hè đến NDKH: Nghe hát: Nắng sớm TCAN: Tai ai tỉnh -HĐ chơi và các HĐ trong ngày: Trẻ hát đúng giai điệu các bài hát về chủ đề, biết thể hiện bài hát mạnh dạn, tự tin;	Tuần 27

	MT 109 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét	- HD học: Vẽ sóng nước	Tuần 28
	MT 113 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng - Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét. - Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm	HD học: Stem: tạo hình cầu vồng	Tuần 26

(*) Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “**THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ**”. Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên (huy động từ cha mẹ trẻ)
- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh*:
 - + Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng (MN452043). Bộ đồ chơi gia đình (MN452058). Búp bê bé trai (MN452048), bé gái (MN452049) Bộ dụng cụ bác sĩ (MN452051)
 - + Góc xây dựng: Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054), Bộ ghép hình hoa (MN452053). Hàng rào nhựa (MN452055).
 - + Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Bộ tranh minh họa thơ 4-5 tuổi (MN452091). Bộ tranh truyện minh họa 4-5 tuổi (MN452090). Bộ tranh chủ đề 4-5 tuổi (MN452092).

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN452057)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (

MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thẻ đục to, vòng thẻ đục nhỏ, gậy thẻ đục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thẻ đục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thùng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 25- tuần 28

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Thủy đậu và cúm mùa. Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25
Chủ đề: THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ
Chủ đề nhánh 1: Các nguồn nước xung quanh ta
Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 10/03/2025 đến 14/03/2025)
Người thực hiện : Cao Thị Ngọc

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, chơi theo ý thích, trò chuyện buổi sáng: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn uống hợp vệ sinh, đầy đủ dinh dưỡng. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện với trẻ về các nguồn nước. 2. Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục sáng: <i>(Tập theo nhạc bài “Cho tôi đi làm mưa với”)</i> ĐT: Hô hấp: Gà gáy ĐT: Tay-Vai: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau ĐT: Bụng- Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải ĐT: Chân: Nhún chân				
Hoạt động học	Thể dục: + VĐCB: Trườn theo hướng thẳng + TCVD: Bánh xe quay	KPKH: - Khám phá về nước (PP Steam)	Văn học: -Truyện: Hồ nước và mây	LQ với Toán: + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm	Âm nhạc: +NDTT: Dạy hát “Cho tôi đi làm mưa với” +NDKH: Nghe hát “Mây và gió” +TCÂN: Giai điệu mưa rơi

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc bé chọn vai nào : Nấu ăn; Bán hàng giải khát; Gia đình. - Góc bé làm thợ xây: Xây bể bơi của trường. - Góc thư viện-văn học: Xem tranh ảnh về các nguồn nước; các hiện tượng tự nhiên: Mưa, nắng, các mùa... Làm sách tranh về các hiện tượng mưa, gió, bão, nắng.... - Góc bé sáng tạo: Vẽ mưa, vẽ sông, suối, biển; Xé dán cầu vồng, chơi với đất nặn, sáng tạo về chủ đề từ các nguyên vật liệu mở. - Góc giọng hát việt như: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Góc bé vui học: Ôn đếm số, ôn gộp các nhóm, ôn chữ cái đã học. - Góc thiên nhiên: Tưới cây, chăm sóc cây; Chơi với cát sỏi, nước - Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Cho trẻ thực hành kỹ năng gấp quần áo - Góc sáng tạo STEAM: Quan sát thí nghiệm nước sạch-nước bẩn.
Chơi ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích - Quan sát trò chuyện về thời tiết; - Quan sát phân biệt nước sạch nước bẩn; - Quan sát vật chìm- vật nổi - Quan sát nước trong trường lớp - Dạo chơi nhặt rác 2.Trò chơi vận động + Chơi trò chơi VD: Chìm-nổi; trời nắng trời mưa; Bốn mùa... + Chơi trò chơi DG: Lộn cầu vồng; thả đĩa ba ba; rồng rắn lên mây... 3.Chơi tự do: Vẽ phấn trên sân; Thổi bong bóng xà phòng. Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi tại khu trải nghiệm về chủ đề; Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời
Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ

	- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...) Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; Vận động – ăn chiều
<i>Chơi , hoạt động theo ý thích</i>	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; - Thực hành tại phòng đa chức năng * <i>Máy số : Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo.</i> * Chơi các trò chơi theo ý thích * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ; Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân; Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về; Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày. - Vệ sinh lớp học bằng dung dịch sát khuẩn hàng ngày, sát khuẩn đồ chơi và phòng học cuối tuần.

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26
Chủ đề: THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ
Chủ đề nhánh 2: Các hiện tượng tự nhiên
Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 17/03/2025 đến 21/03/2025)
Người thực hiện : Đỗ Thị Nhấn

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, chơi theo ý thích, trò chuyện buổi sáng: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn uống hợp vệ sinh, đầy đủ dinh dưỡng. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên: mưa, gió, sấm, chớp,... 2. Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài “Cháu vẽ ông mặt trời”) ĐT: Hô hấp: Thổi nơ bay ĐT: Tay-Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng- Lườn: Quay sang trái, sang phải ĐT: Chân: Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.				
Hoạt động học	Thể dục: +VĐCB - VĐCB : Tung bóng lên cao và bắt bóng + TCVD: Chìm-nổi	KNXH: + Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh nguy hiểm khi gặp mưa, bão, lũ lụt.	Văn học: Đồng dao “ Trời mưa, trời gió”	LQ với Toán: + Tách 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm	Tạo hình: Stem: tạo hình cầu vồng
Chơi, hoạt động	- Góc xây dựng- ghép hình: Lắp ghép ông mặt trời, đám mây, cái ô; Xây dựng bê bơi, công viên				

ở các góc	- Góc sách truyện: Xem truyện tranh, sách về các hiện tượng tự nhiên; làm album về các hiện tượng tự nhiên. - Góc phân vai: Chơi đóng vai gia đình, bán hàng, bác sĩ - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt, xé dán,... đám mây, gió, sáng tạo đồ chơi từ nguyên vật liệu mở - Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Góc học tập: Ôn các số đã học. <i>Ôn số bằng tiếng anh số 3: three, số 4: four, số 5: five;</i> ôn tách , gộp trong phạm vi 5. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc khu vườn của bé, lau lá, cắt tỉa cây cảnh. - Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Cho trẻ thực hành kỹ năng đeo giày dép đúng đôi
Chơi ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích - Cảm nhận gió tự nhiên - Quan sát thời tiết - Dạo chơi, nhặt lá sáng tạo đồ chơi. - Quan sát trời nắng - Quan sát đám mây 2.Trò chơi vận động + Chơi trò chơi VĐ: Trời nắng trời mưa; Chìm-nổi; <i>Gió thổi cây nghiêng...</i> + Chơi trò chơi DG: Ô ăn quan; Nu na nu nống; tập tầm vông,... 3.Chơi tự do: Vẽ phấn trên sân, thổi bóng bóng xà phòng; Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi ở các trải nghiệm về chủ đề; Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời
Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...) Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ.

	- Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; * Cho trẻ thực hành các loại vờ về chủ đề; - Thực hành tại phòng đa chức năng * Máy số : Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo. * Chơi các trò chơi theo ý thích * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ * Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân. - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học bằng dung dịch sát khuẩn hàng ngày, sát khuẩn đồ chơi và phòng học cuối tuần.

* Đánh giá

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chơi, hoạt động	- Góc xây dựng
-----------------	----------------

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27**Chủ đề: THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ****Chủ đề nhánh 3: Bốn mùa của bé****Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ ngày 24/03/2025 đến 28/03/2025)****Giáo viên thực hiện : Cao Thị Ngọc**

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, chơi theo ý thích, trò chuyện buổi sáng: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh phòng dịch theo mùa, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn uống hợp vệ sinh, đầy đủ dinh dưỡng; chuẩn bị đầy đủ tư trang cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề, trò chuyện với trẻ về phòng chống dịch bệnh cúm mùa, tay chân miệng, thủy đậu phòng dạ. 2. Điểm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài “Nắng sớm”) ĐT: Hô hấp: Hít vào thở ra ĐT: Tay-Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng- Lườn: Cúi gập người về phía trước ĐT: Chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	Thể dục: -VĐCB: - Tung bắt bóng với người đối diện	KPKH: Bé tìm hiểu về các mùa trong năm	LQCC: m	Toán: + Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo	Âm nhạc: - NDTT: Vận động: Cháu vẽ ông mặt trời

	- TCVD: Trời nắng, trời mưa				- NDKH: Nghe: Đếm sao - TCÂN: Trời nắng trời mưa
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc bé chọn vai nào: Bác sĩ; Bán hàng; Gia đình. - Góc kỹ sư tí hon: Xây công viên nước - Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh ảnh về bốn mùa trong năm... Làm sách tranh về các các mùa.... - Góc bé sáng tạo: Vẽ, xé dán ông mặt trời; nặn ông mặt trời; sáng tạo về chủ đề từ các nguyên vật liệu mở. - Góc ca sĩ tí hon: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Góc bé vui học: Làm thí nghiệm về không khí, chơi với bộ đồ chơi thông minh “ Bé làm nhà toán học” - Góc thiên nhiên: Tưới cây, chăm sóc cây; thổi bong bóng xà phòng - Góc sáng tạo STEAM: Làm đám mây bằng bông có ánh điện phát sáng.				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát bầu trời; đọc thơ, đồng dao, quan sát cây vài cây nhãn 2. Trò chơi vận động + Chơi trò chơi VD: Trời nắng trời mưa; Bốn mùa; Sáng – tối,... + Chơi trò chơi DG: Lộn cầu vòng; Rồng rắn lên mây; chi chi chành chành 3. Chơi tự do - Vẽ phấn trên sân; Thổi bong bóng xà phòng. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời				
Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn....)Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ.				

	- Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; Vận động – ăn chiều
Chơi , hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ * Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân, đo thân nhiệt trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học bằng dung dịch sát khuẩn hàng ngày, sát khuẩn đồ chơi và phòng học cuối tuần.

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28
Chủ đề: THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ
Chủ đề nhánh 4: Bé khám phá về biển đảo Quảng Ninh
Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 31/03/2025 đến 04/4/2025)
Người thực hiện : Đỗ Thị Nhấn

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, chơi theo ý thích, trò chuyện buổi sáng: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn uống hợp vệ sinh, đầy đủ dinh dưỡng. Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện với trẻ về biển đảo Quảng Ninh: Quảng Ninh có nhiều đảo, có Vịnh hạ Long, đảo Tuần Châu, Đảo Quan Lạn, đảo cô Tô.... 2. Điềm danh trẻ tới lớp 3. Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài “Quảng Ninh quê em”) ĐT: Hô hấp: Hít vào thở ra ĐT: Tay-Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng- Lườn: Cúi gập người về phía trước ĐT: Chân: Bật tại chỗ				
Hoạt động học	Thể dục: -VDCB: Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.	KPKH: Khám phá về biển đảo	LQCC: LQCC : n	LQV Toán: + Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	Tạo hình: Vẽ sóng nước

	- TCVD: Mèo đuổi chuột	Quảng Ninh			
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc bé chọn vai nào: Bác sĩ; Bán hàng; Gia đình; - Góc bé làm thợ xây: Xây công viên nước; xây dựng mô hình các biển đảo của Quảng Ninh - Góc thư viện – văn học: Xem tranh ảnh về các biển, đảo của Quảng Ninh; Làm sách về biển đảo Quảng Ninh. - Góc giọng hát việt nhí: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Góc bé vui học: Làm thí nghiệm về không khí, chơi với bộ đồ chơi thông minh “ Bé làm nhà toán học” - Góc thiên nhiên: Tưới cây, chăm sóc cây; thổi bong bóng xà phòng - Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Cho trẻ thực hành kỹ năng chải đầu, buộc tóc - Góc sáng tạo STEAM: Làm đám mây bằng bông có ánh điện phát sáng. - Góc chữ cái: Ôn luyện đọc chữ đã học, đồ chữ, sao chép chữ, tìm chữ cái đang học.				
Chơi ngoài trời	1.Hoạt động có chủ đích - Đọc thơ, đồng dao - Quan sát bầu trời; - Quan sát vườn rau của bé; - Quan sát vườn hoa 2.Trò chơi vận động + Chơi trò chơi VĐ: Trời nắng trời mưa; Bốn mùa; Sáng – tối,... + Chơi trò chơi DG: Lộn cầu vồng; Rồng rắn lên mây; chỉ chỉ chành chành 3.Chơi tự do: Vẽ phấn trên sân; Thổi bong bóng xà phòng; Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi tại khu trải nghiệm về chủ đề; Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời				
Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ				

	- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...)Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; Vận động – ăn chiều
<i>Chơi , hoạt động theo ý thích</i>	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi các trò chơi theo ý thích * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Biểu diễn văn nghệ * Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
<i>Trả trẻ</i>	- Vệ sinh cá nhân - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học bằng dung dịch sát khuẩn hàng ngày, sát khuẩn đồ chơi và phòng học cuối tuần.

*** Đánh giá**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....